TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN KHÁNH** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HS-ST
Ngày 31- 10 -2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN KHÁNH, TỈNH NINH BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông An Văn Đương.

Ông Phạm Đăng Doanh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Khanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Xuân Đình - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Khánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2018/ TLST- HS ngày 10 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn S; sinh năm 1995 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 8, xã T, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị L; vợ,con: Chưa có;

Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 40/2016/HSST ngày 13/6/2016 của Toà án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định xử phạt S 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma tuý; S chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/12/2017.

Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 12/QĐ - XPHC ngày 6/8/2018 của Công an xã Khánh Thuỷ, huyện Yên Khánh xử phạt S 1.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị tạm giữ từ ngày 7/8/2018 đến ngày 9/8/2018 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

2. Trần Văn T; sinh năm 1994 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 8, xã T, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12;

dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn V và bà Nguyễn Thị N; vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13/QĐ - XPHC ngày 6/8/2018 của Công an xã Khánh Thuỷ, huyện Yên Khánh xử phạt T 1.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

Lịch sử bản thân: Ngày 25/10/2016 bị Công an phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma Ty.

Bị tạm giữ từ ngày 7/8/2018 đến ngày 9/8/2018 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- *Bị hại*: Anh Phạm Văn T1; sinh năm 1977; trú tại: Xóm 3, xã Khánh Tiên, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Ông Phạm Văn Ký; sinh năm 1963; trú tại: Xóm 2, xã T, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

+ Anh Phạm Văn Kiên; sinh năm 1985; trú tại: Xóm 2, xã T, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Mạnh Hảo; sinh năm 1977; trú tại: Xóm 3, xã T, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Bà Trần Thị Liên; sinh năm 1967; trú tại: Xóm 3, C, xã C, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- *Người chứng kiến*:

+ Bà Nguyễn Thị Chính; sinh năm 1963; trú tại: Xóm 8, xã T, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn Thành; sinh năm 1962; trú tại: Xóm 8, xã T, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn S và Trần Văn T là đối tượng nghiện ma tuý. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 07/8/2018, Sơn đến nhà T rủ đi mua ma túy để sử dụng. T đồng ý và mượn của anh Phạm Văn K, sinh năm 1985, trú tại xóm 2, xã T, huyện Y đang có mặt tại nhà T chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35Y1 - 05159 rồi điều khiển xe chở S đi xuống huyện K, tỉnh Ninh Bình tìm mua ma tuý. Khi đi đến cống điều tiết nước thuộc trạm bơm xóm 1, xã T, T phát hiện có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha

Sirius biển kiểm soát 35F6 - 8446 của anh Phạm Văn T1, sinh năm 1977, trú tại xóm 3, xã T đang dựng tại cống, xe không khoá cổ, khoá càng, không có người trong coi nên nảy sinh ý định và rủ S trộm cắp xe mô tô, S đồng ý. T dừng xe, đứng cảnh giới còn S đến rút giắc điện, nổ máy khởi động xe rồi S điều khiển xe 35F6 - 8446, T điều khiển xe 35Y1 - 05159 đến nhà cô của T là bà Trần Thị L1, sinh năm 1967 ở xóm 3, C, xã C gửi xe mô tô vừa trộm cắp được của anh T1 tại nhà bà L1.

Sau khi gửi được xe, T tiếp tục điều khiển xe mô tô 35Y1 - 05159 chở S đi mua ma tuý. Trên đường đi, T vào hiệu thuốc bên đường mua 04 xi lanh và 04 ống Novocain; S đưa cho T 400.000 đồng để mua ma tuý. Khi đến một đường xóm thuộc xã B, huyện S, T dừng xe ở đầu đường bảo S đứng đợi còn T đi bộ vào trong xóm gặp một người phụ nữ (Không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) mua được 04 gói Heroine với số tiền 400.000 đồng rồi quay ra cùng S đi về. Trên đường về, T và S vào một nghĩa trang bên đường dùng xi lanh, nước Novocain để sử dụng mỗi người 01 gói Heroine sau đó cả hai đi về nhà T. Tại đây T cất giấu trong người 01 xi lanh, 01 ống Novocain, 01 gói Heroine để sử dụng cho bản thân và T đưa cho S 01 gói Heroine, 01 ống Novocain, 01 xi lanh. S đổ Heroine vào xi lanh rồi cất giấu trong túi quần.

Hồi 15 giờ 15 phút cùng ngày, tổ công tác Công an huyện Yên Khánh đến nhà T để triệu tập T đến UBND xã Khánh Tiên xét nghiệm ma tuý. Thấy tổ công tác, S và T cùng tự thú, khai nhận đang cất giấu ma tuý trong người. S tự nguyện giao nộp cho tổ công tác 01 xi lanh nhựa đã bóc vỏ, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng đang cất giấu trong túi quần phía trước bên phải và 01 ống Novocain đang cất giấu trong túi quần phía trước bên trái. T tự nguyện giao nộp cho tổ công tác 01 gói nhỏ có vỏ là giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng, 01 xi lanh nhựa đã bóc vỏ và 01 ống Novocain đang cất giấu trong túi quần phía trước bên trái. Tổ công tác đã lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú, niêm phong vật chứng theo quy định.

Khi được lấy lời khai, T và S khai nhận về hành vi trộm cắp xe mô tô của anh Phạm Văn T1. Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Khánh đã thu giữ tại nhà bà Trần Thị L1 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35F6 - 8446, thu giữ của anh Phạm Văn K chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35Y1 - 05159.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Khánh đã gửi toàn bộ mẫu chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Trần Văn S và Trần Văn T để trưng cầu giám định về ma túy.

Tại Kết luận giám định số 153/KLGĐ – PC54 – MT ngày 09/8/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: 02 mẫu chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Trần Văn S và Trần Văn T có tổng khối lượng 0,3645gam đều là ma túy, loại Heroine thuộc Danh mục I, số thứ tự 9, Nghị định số 73/2018/NĐ –

CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ. Trong đó, chất bột thu giữ của Trần Văn S có khối lượng 0,1901gam; chất bột thu giữ của Trần Văn T có khối lượng 0,1744gam.

Tại kết luận định giá tài sản số 48/KLĐG - TS ngày 09/8/2018, Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Khánh kết luận: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35F6 - 8446 Trần Văn S, Trần Văn T trộm cắp của anh Phạm Văn T1 trị giá 4.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Trần Văn S và Trần Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 8 tháng 10 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình truy tố các bị cáo Trần Văn S và Trần Văn T về tội tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm c khoản 1 Điều 249 và tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

a. Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố các bị cáo Trần Văn S và Trần Văn T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma tuý và tội trộm cắp tài sản.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 173, điểm r và s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn S từ 24 đến 30 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và từ 9 đến 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Văn S phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 33 đến 42 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 7/8/2018.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 173, điểm r và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn T 18 đến 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và từ 6 đến 9 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 24 đến 33 tháng tù ; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 7/8/2018.

b. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 0,2216gam Heroine còn lại sau khi giám định cùng các vỏ bao gói mẫu giám định (Được niêm phong trong phong bì ghi số 153/2018/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình); 01 xi lanh nhựa, 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu M1 (được niêm phong trong phong bì Công an huyện Yên Khánh ký hiệu N1); 01 vỏ giấy bạc màu vàng, 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu M2 (được niêm phong trong phong bì Công an huyện Yên Khánh ký hiệu N2); 01 xi lanh nhựa đã bóc vỏ và 02 ống Novocain.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai tại phiên toà của các bị cáo Trần Văn S và Trần Văn T đúng như nội dung bản cáo trạng; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan , người làm chứng; phù hợp biên bản thu giữ niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong cân xác định trọng lượng vật chứng, kết luận giám định, kết luận định giá và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên đủ căn cứ kết luận:

- Ngày 7/8/2018 Trần Văn S và Trần Văn T đã cùng nhau đi mua heroine là ma Ty có số thứ 9 thuộc danh mục I ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP về sử dụng. Hồi 15 giờ 55 phút cùng ngày khi Công an huyện Yên Khánh đến nhà T ở xóm 8, xã T, huyện Y, tỉnh Ninh Bình để triệu tập T đi xét nghiệm ma túy thì S và T đã tự thú về hành vi cất giấu trên người tổng cộng 0,3645 gam heroine để sử dụng trong đó S cất giấu 0,1901 gam heroine và T cất giấu 0,1744 gam heroine.

- Ngày 07/8/2018 Trần Văn S và Trần Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35F6 - 8446 trị giá 4.000.000đồng của anh Phạm Văn T1 tại xóm 1, xã T, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

[2] Hành vi của các bị cáo xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý chất ma tuý của Nhà nước và quyền sở hữu tài sản của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội . Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

…”

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các

trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

…"

Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên toà là có căn cứ. Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo Trần Văn S và Trần Văn T đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo S phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự cho cả hai tội. Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

- Các bị cáo S và T đã tự thú về việc cất giấu ma túy trong người và việc lấy trộm xe máy của anh T1; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho cả hai tội.

[6] Về nhân thân và vai trò của các bị cáo: Bị cáo S có 1 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và bị cáo T đã bị xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; các bị cáo đều có 1 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản nhưng vẫn tiếp tục phạm tội. Điều đó chứng tỏ các bị cáo có nhân thân xấu, khó giáo dục và cải tạo. Trong vụ án này có hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng thuộc loại đồng phạm giản đơn. Bị cáo S là người khởi xướng và đưa tiền cho bị cáo T để bị cáo T mua Heroine về sử dụng; bị cáo T là người rủ bị cáo S, hướng dẫn cho S rút giắc ổ điện xe mô tô và cảnh giới cho S thực hiện hành vi trộm chiếc xe mô tô của ông T1.

[7] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo S một mức hình phạt cao hơn bị cáo T mới tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo và phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho các bị cáo cai nghiện, học tập, cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Do các bị cáo S và T bị xét xử 1 lần về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và tội trộm cắp tài sản nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc các bị cáo phải chấp hành chung của hai tội.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội để phục vụ cho nhu cầu của bản thân, qua xác minh tại địa phương các bị cáo không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về nguồn gốc heroine, Trần Văn T khai mua của một người phụ nữ không quen biết ở xã B, huyện S. Quá trình điều tra không xác định tên, tuổi, địa chỉ của được người phụ nữ này nên không có căn cứ để xử lý.

Bà Trần Thị L1 không biết xe mô tô biển kiểm soát 35F6 - 8446 là tài sản do T và Sơn trộm cắp mà có. Anh Phạm Văn K không biết T mượn xe mô tô biển kiểm soát 35Y1 - 05159 là để đi mua ma tuý. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xử lý đối với bà L1 và anh K là đúng pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng : Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Khánh đã trả chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35Y1 - 05159 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Phạm Văn K1 (là bố anh Phạm Văn K); trả chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35F6 – 8446 cho anh Phạm Văn T1. Sau khi ông K1, anh T1 nhận lại tài sản thì ông K1, anh T1 và anh K không có yêu cầu, đề nghị gì.

Các vật chứng trong vụ án gồm: 0,2216gam Heroine còn lại sau khi giám định cùng các vỏ bao gói mẫu giám định (Được niêm phong trong phong bì ghi số 153/2018/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình); 01 xi lanh nhựa, 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu M1 (được niêm phong trong phong bì Công an huyện Yên Khánh ký hiệu N1); 01 vỏ giấy bạc màu vàng, 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu M2 (được niêm phong trong phong bì Công an huyện Yên Khánh ký hiệu N2); 01 xi lanh nhựa đã bóc vỏ và 02 ống Novocain cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Văn T1 đã nhận được xe mô tô bị trộm cắp và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không xem xét, giải quyết.

[10] Về án phí: Các bị cáo S và T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[12] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng thẩm quyền, đúng trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn S và Trần Văn T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma tuý và tội trộm cắp tài sản.

1. 1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 173; điểm r và s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn S 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma tuý và 9 (*chín*) tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Văn S phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 33 (*ba mươi ba*) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 7/8/2018.

1. 2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 173, điểm r và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn T 18 (*mười tám*) tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma Ty và 7 (*bảy*) tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 25(*Hai mươi lăm*) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 7/8/2018.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,2216gam Heroine còn lại sau khi giám định cùng các vỏ bao gói mẫu giám định (Được niêm phong trong phong bì ghi số 153/2018/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình); 01 xi lanh nhựa, 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu M1 (được niêm phong trong phong bì Công an huyện Yên Khánh ký hiệu N1); 01 vỏ giấy bạc màu vàng, 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu M2 (được niêm phong trong phong bì Công an huyện Yên Khánh ký hiệu N2); 01 xi lanh nhựa đã bóc vỏ và 02 ống Novocain đã thu giữ của Trần Văn S, Trần Văn T .

(*Vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/10/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Khánh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh*).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trần Văn S và Trần Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai , bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (31/10/2018); bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Phương

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình.
- VKSND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Yên Khánh.
- Công an huyện Yên Khánh.
- Chi cục THADS huyện Yên Khánh.
- Bị cáo.
- Bị hại.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu văn phòng, hồ sơ vụ án.